



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

ĐC: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - P. Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương
ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522
Website: www.biwase.com.vn Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
24/10/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,86 - 6,89	0,13 - 0,18	0,64 - 0,65
		Dĩ An 2	6,44 - 6,45	0,09 - 0,1	0,5 - 0,55
	CNCN Khu Liên Hợp		7,22 - 7,24	0,21 - 0,22	0,54 - 0,61
	CNCN Nam Tân Uyên		7,0 - 7,05	0,17 - 0,25	0,37 - 0,44
	CNCN Chơn Thành		7,49 - 7,52	0,12 - 0,14	0,39 - 0,42
	CNCN Thủ Dầu Một		6,99 - 7,03	0,06 - 0,09	0,48 - 0,55
25/10/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,77 - 6,79	0,09 - 0,29	0,59 - 0,63
		Dĩ An 2	6,45 - 6,46	0,1 - 0,12	0,49 - 0,57
	CNCN Khu Liên Hợp		7,21 - 7,22	0,19 - 0,21	0,55 - 0,64
	CNCN Nam Tân Uyên		7,06 - 7,08	0,16 - 0,24	0,35 - 0,44
	CNCN Chơn Thành		7,6 - 7,61	0,13 - 0,14	0,37 - 0,38
	CNCN Thủ Dầu Một		7,06 - 7,07	0,16 - 0,17	0,36 - 0,47
26/10/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,77 - 6,82	0,15 - 0,25	0,52 - 0,59
		Dĩ An 2	6,42 - 6,43	0,09 - 0,1	0,5 - 0,53
	CNCN Khu Liên Hợp		7,13 - 7,16	0,19 - 0,2	0,5 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		7,06 - 7,11	0,17 - 0,2	0,38 - 0,43
	CNCN Chơn Thành		7,55 - 7,57	0,13 - 0,14	0,4 - 0,41
	CNCN Thủ Dầu Một		6,91 - 7,11	0,13 - 0,23	0,37 - 0,38

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
27/10/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,68 - 6,74	0,1 - 0,25	0,52 - 0,6
		Dĩ An 2	7,45 - 7,48	0,1 - 0,11	0,54 - 0,6
	CNCN Khu Liên Hợp		7,12 - 7,13	0,18 - 0,19	0,6 - 0,65
	CNCN Nam Tân Uyên		7,10 - 7,16	0,18 - 0,26	0,35 - 0,41
	CNCN Chơn Thành		7,5 - 7,55	0,13 - 0,16	0,42 - 0,44
	CNCN Thủ Dầu Một		6,82 - 6,86	0,1 - 0,3	0,35 - 0,53
28/10/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,72 - 6,73	0,27 - 0,34	0,6 - 0,64
		Dĩ An 2	6,47 - 6,5	0,1 - 0,11	0,48 - 0,5
	CNCN Khu Liên Hợp		7,19 - 7,21	0,2 - 0,21	0,47 - 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		7,11 - 7,15	0,15 - 0,24	0,31 - 0,43
	CNCN Chơn Thành		7,49 - 7,55	0,13 - 0,15	0,41 - 0,47
	CNCN Thủ Dầu Một		6,79 - 6,88	0,21 - 0,22	0,35 - 0,37
29/10/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,71 - 6,74	0,09 - 0,1	0,55 - 0,58
		Dĩ An 2	6,47 - 6,51	0,12 - 0,14	0,51 - 0,52
	CNCN Khu Liên Hợp		7,18 - 7,19	0,2 - 0,21	0,56 - 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		7,08 - 7,09	0,17 - 0,26	0,38 - 0,4
	CNCN Chơn Thành		7,49 - 7,54	0,15 - 0,18	0,42 - 0,43
	CNCN Thủ Dầu Một		6,99 - 7,0	0,24 - 0,25	0,72 - 0,74